TÒA ÁN H DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày 19-12-2023

H DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN H DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các Hội thẩm H dân:

1. Ông Bùi Gia Khánh.

2. Bà Đoàn Hải Yến.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết N, sinh ngày 26/6/2004; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Số nhà Y, tổ G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc A và bà Hoàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

* *Bị hại:* Anh **Đỗ Quang K**, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* *Người làm chứng*: - Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Tr, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Chị **Trần Thị Phương Th**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu đô thị Z, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

- Cháu **Hoàng Anh Đ**, sinh năm 2007,

Địa chỉ: Tổ L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người giám hộ cho cháu Đ: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tòa P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh K, chị N, chị Th, cháu Đ và chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 22/7/2023, Nguyễn Viết Ng cùng với anh Hoàng Anh Đ, sinh năm 2007, nơi cư trú: Tổ L, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình; anh Tô Thanh T, sinh năm 2004, nơi cư trú: phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình và anh Vũ Quang K, sinh năm 2004, nơi cư trú: phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình đến bể bơi Đ ở thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình để bơi. Khi đang bơi, anh Đ nhặt được 01 chiếc chìa khoá có dây đeo số tủ đựng đồ là 108, anh Đ đưa cho N và nói "Chìa khoá ai làm rơi này", N cầm chìa khoá và tiếp tục bơi. Khoảng 10 phút sau, N nảy sinh ý định dùng chìa khoá anh Đ đưa, mở tủ đựng đồ để trộm cắp tài sản. N đi vào bên trong khu vực tủ đựng đồ, đến tủ số 108, dùng chiếc chìa khoá mở tủ nhưng không được. N quay ngược lại biển đeo số tủ ở trên chìa khoá, thấy số 118, N dùng chìa khoá mở tủ số 118 nhưng trong tủ không có tài sản. Sau đó, N quay lại tủ số 108, sau nhiều lần xoay ổ khoá, N mở được tủ, thấy trong tủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu trắng, 64GB trị giá 7.000.000 đồng của anh Đỗ Quang K, sinh ngày 31/3/2004, nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, N lấy chiếc điện thoại của anh K cất giấu vào tủ đựng đồ của N rồi tiếp tục đi ra ngoài bể bơi. Bơi đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, N đi vào tủ để đồ lấy điện thoại trộm cắp được của anh K đem về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 25/7/2023, N mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại H ở số A Hoàng Công C, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình bán. N gặp chị Phạm Thị N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn Tr, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình là H viên bán hàng, N nói tên là Nguyễn Đức M, ở phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình và nói dối chiếc điện thoại trên là do cậu làm trong quân đội thu được của chiến sĩ cho N, N không có mật khẩu nên không mở được điện thoại. Tin N nên chị H đã đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, chị H gọi điện cho chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1993, nơi cư trú: khu đô thị Z, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình là chủ quán điện thoại bảo chị Th chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản 0333850668, ngân hàng MB, của N. Ngày 15/8/2023, anh Đỗ Quang K có đơn

trình báo gửi Công an xã Hoà Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau đó, Công an xã Hoà Bình chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự của Uỷ ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu trắng, dung lượng 64Gb, tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 7.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 1391/Kl-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận giám định video, hình ảnh: "Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 05 tập tin video gửi giám định" kèm phụ lục.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSVT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Viết N về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và Biên bản ghi lời khai của bị hại anh Đỗ Quang K; Sơ đồ hiện trường và biên bản xác định hiện trường; Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự của Uỷ ban H dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 1391/Kl-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/7/2023, tại khu vực bể bơi Đ ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Viết N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng 64GB, trị giá 7.000.000 đồng của anh Đỗ Quang K. Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Viết N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dự luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã đi vào bên trong khu vực tủ đựng đồ tại khu vực bể bơi Đ ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; có hành vi lén lút dùng chiếc chìa khóa anh Đ nhặt được để mở tủ số 108, lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng 64GB của anh Đỗ Quang K.

[4] Về H thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Viết N có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, H thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tội phạm mà bị cáo Nguyễn Viết N thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận thức được hành vi vi phạm nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử lý bị cáo là phù hợp, không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Xét thấy bị cáo Nguyễn Viết N là sinh viên, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Viết N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Đỗ Quang K số tiền 9.500.000 đồng. Anh K đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm, do đó không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với anh Hoàng Anh Đ là người nhặt và đưa chiếc chìa khoá tủ để đồ cho bị cáo Nguyễn Viết N nhưng anh Đ không biết việc bị cáo N sử dụng chìa khóa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh Đ là có căn cứ.

[9] Đối với chị Phạm Thị N, Trần Thị Phương Th là người mua điện thoại của bị cáo Nguyễn Viết N. Khi mua chị H, chị Th không biết chiếc điện thoại là tài sản do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với chị H, chị Th là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Viết Ng cho Ủy ban H dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Viết N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Viết N.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19 tháng 12 năm 2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vũ Thư;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát H dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát H dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án H dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện Vũ Thư);
- UBND phường Trần Hưng Đạo; TP. Thái Bình.
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)